

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94 /HNGĐ-ST

Ngày 23.9.2020

V/v:” *Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi và ông Hồ Viết Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ngô Văn Phú ; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130 /TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117 /2020/QĐST ngày 11 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Biện Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Xóm 4, xã Nam T (Nay xóm Thiên T, xã Thượng Thiên L) huyện Đ, Nghệ An ( Có đơn xin xử vắng mặt)

Hiện đang cư trú tại: Tầng 1, số 2 tá (bên trái) 73 - 2 Xích Ngưu L, phường xích L, khu Tân Ốc, thành phố Đào Viên, Đài Loan, Trung Quốc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; Sinh năm 1993

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã Nam T (Nay xóm Thiên T, xã Thượng Thiên Lộc) huyện Đ, Nghệ An. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn đề ngày 01/7/2020, bản tự khai, đơn xin vắng mặt nguyên đơn chị Biện Thị H (Có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc ) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Thị H kết hôn cùng anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại UBND xã Nam T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, bất đồng quan điểm dẫn tới vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đã gửi con cho ông bà nội chăm sóc để đi Đài Loan làm ăn.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 07/01/2015; Nguyễn Minh N, sinh ngày 15/10/2017. Hiện tại cả 2 con hiện đang ở anh C tại xóm Thiên T, xã Thượng Tân, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn đề nghị tòa án giao các con cho chồng trực tiếp nuôi dưỡng và chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện tại chị H đang ở nước ngoài, không có điều kiện về Việt nam để trực tiếp giải quyết vụ án được. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án không tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà Lê Thị Kim S, sinh năm 1977, hiện công tác tại Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An; Địa chỉ: Số 103, đường Nguyễn D, phường Trung Đ, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhận các văn bản của Tòa án, bà Soa sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho cho chị đầy đủ.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:*

Anh đã nhận được thông báo thụ lý vụ án số 130/TB- TL ngày 29/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An về việc chị Biện Thị Hỏa xin ly hôn. Sau khi xem các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án anh có ý kiến như sau:

Anh thừa nhận thời gian điều kiện kết hôn, con chung như chị Hỏa trình bày là đúng. Quá trình chung sống theo anh C vợ chồng sống hạnh phúc và đã có hai con chung, cuối năm 2019 chị H có bàn bạc với anh và gia đình đi làm ăn tại Đài Loan, Trung Quốc. Thời gian đầu chị H thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng gần đây chị H ít quan tâm tới chồng, khoảng hai tháng gần đây có gọi điện về đòi ly hôn. Qua tìm hiểu thì anh có biết hiện nay chị H có quan hệ tình cảm với người khác ở Đài Loan, việc này anh không dám khẳng định. Tuy nhiên theo trình bày của chị H tại đơn xin ly hôn anh không đồng ý. Vì vậy, anh đề nghị Tòa xem xét để vợ chồng đoàn tụ chăm sóc nuôi dưỡng con chung khôn lớn trưởng thành. Còn nếu chị H một mực đòi ly hôn cho được thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung : Vợ chồng có hai con chung Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 07/01/2015; Nguyễn Minh N, sinh ngày 15/10/2017. Nếu phải ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung và đề nghị Tòa án tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Về tài sản và nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C không đồng ý ly hôn với chị H nhưng anh thừa nhận từ khi chị H đi Đài Loan từ tết đến nay không liên lạc gì với anh và vợ chồng không quan tâm đến nhau, chỉ gọi về cho con, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn. Về con chung anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án Hôn nhân và Gia đình không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Biện Thị H hiện đang sinh sống ở nước ngoài, đã có đơn xin vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền (có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc- Đài Loan) do bị đơn có địa chỉ tại tại xã Thượng Tân Lộc, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H hiện nay đang sinh sống tại Đài Bắc, Đài Loan, Trung Quốc, không thể về Việt Nam và có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt (Có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc). Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Thị H kết hôn cùng anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2014 tại UBND xã Nam T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Theo chị H vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên chị H đi Đài Loan làm ăn. Theo anh C thì cuối năm 2019 chị H bàn bạc với gia đình sang Đài Loan làm ăn, từ khi sang Đài Loan chị H không gọi điện cho chồng mà chỉ gọi điện thăm con, anh C cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy về tình cảm hiện nay chị H đang ở nước ngoài vợ chồng, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Do chị H hiện nay đang ở nước ngoài nên khó hàn gắn tình cảm. Do đó mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 07/01/2015; Nguyễn Minh N, sinh ngày 15/10/2017. Hiện tại cả 2 con đang ở cùng với anh C tại xóm Thiên T, xã Thượng T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Nguyên vọng của chị H giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng và chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và anh C đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Xét thấy, hiện nay hai con

chung đang ở cùng anh C, anh C có nguyện trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị H có nguyện vọng giao con chung cho anh C nuôi dưỡng. Do đó, giao hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Thấy rằng, mặc dù anh C không yêu cầu, nhưng xét thấy hiện nay chị H đang làm ăn sinh sống ở Đài Loan - Trung Quốc có thu nhập ổn định và nguyện vọng của chị H cùng gánh vác trách nhiệm nuôi con cùng anh C. Xét yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con của chị H là chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật, đồng thời nhằm san sẻ bớt gánh nặng nuôi con cùng anh C nên cần chấp nhận đề nghị của Chị H và buộc chị H góp phí tổn nuôi con cùng anh C mỗi tháng một cháu 2.000.000đ. Hai cháu 4.000.000đ/tháng là phù hợp với mức sống hiện nay của hai cháu và thu nhập của chị H tại Đài Loan.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Biện Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Trung vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị H phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một lần theo quy định khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2,4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, Điều 273 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51,56,69 81,82,83,84, 107,110,116,117,119,122,123 và Điều 127; Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu được cấp dưỡng nuôi con của chị Biện Thị H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Biện Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C

2.Về con chung:Giao cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 07/01/2015; cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 15/10/2017 cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc chị Biện Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 2.000.000đ/1 cháu. Tổng cộng hai cháu 4.000.000đ/tháng.

Sau khi ly hôn, chị Biện Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3.Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4.Về án phí: Chị Biện Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ cho chị H trong số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm do chị H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0000077 ngày 28/7 /2020 tại Cục THADS tỉnh Nghệ An. Chị Biện Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Biện Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 01 tháng kể từ nhận được Bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Thượng Thiên Lộc, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

**Nguyễn Thị Hải Minh**

